TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***** *T, ngày 26 tháng 12 năm 2019*

Số: 240/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 264/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị H, sinh năm 1997

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn C, xã H, huyện T, Thành phố H.

Hiện trú tại: Đội C1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ

Bị đơn: Anh Trần Hữu T, sinh năm 1990

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn C, xã H, huyện T, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cà Thị H và anh Trần Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị H và anh Trần Hữu T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Cà Thị H và anh Trần Hữu T có một con chung là cháu Trần Hữu C, sinh ngày 21/9/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Cà Thị H và anh Trần

Hữu T như sau: Giao cháu Trần Hữu C cho anh Trần Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Hữu C đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung của chị Cà Thị H đối với cháu Trần Hữu C cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác. Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của chị Cà Thị H được pháp luật bảo đảm.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Cà Thị H và anh Trần Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cà Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012093 ngày 04 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Cà Thị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa